

Số: **1473** /QĐ-UBND

Bình Định, ngày **27** tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công-Dự toán
Dự án thành phần: **Kiên cố kênh đập Lại Giang**
Dự án: **Phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung-Khoản vay bổ sung**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ Quy định quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1251/QĐ-BNN-HTQT ngày 06/6/2014 và Quyết định số 4853/QĐ-BNN-HTQT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án “Phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung-Khoản vay bổ sung” vốn vay Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB);

Căn cứ Quyết định số 4881/QĐ-BNN-KH ngày 10/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Phê duyệt Kế hoạch tổng thể dự án Phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung-Khoản vay bổ sung;

Căn cứ Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 12/01/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình, dự án thành phần Kiên cố kênh đập Lại Giang thuộc dự án Phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung - Khoản vay bổ sung;

Căn cứ Quyết định số 4515/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công -Dự toán xây dựng, dự án thành phần Kiên cố kênh đập Lại Giang thuộc dự án Phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung-Khoản vay bổ sung;

Theo Quyết định số 523/QĐ-SNN ngày 04/3/2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt dự toán gói thầu thi công xây dựng và gói thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng, dự án thành phần Kiên cố kênh đập Lại Giang thuộc dự án Phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung-Khoản vay bổ sung;

Theo Quyết định số 1653/QĐ-SNN ngày 30/5/2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Kết quả đấu thầu xây lắp Gói thầu: Bình Định-02-XL: Kiên cố kênh đập Lại Giang (Xây lắp, phí bảo vệ môi trường và thuế tài nguyên, bảo hiểm công trình), dự án thành phần Kiên cố kênh đập Lại Giang thuộc dự án Phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung-Khoản vay bổ sung;

Căn cứ Văn bản số 196/DANN-THMT-KVBS ngày 09/02/2017 của Ban Quản lý dự án Trung ương về việc điều chỉnh, bổ sung Thiết kế BVTC-Dự toán dự án thành phần Kiên cố kênh đập Lại Giang;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Báo cáo số 1439/SNN-QLXDCT ngày 24/4/2017 và Tờ trình số 1440/TTr-SNN ngày 24/4/2017,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Thiết kế bản vẽ thi công-Dự toán xây dựng, dự án thành phần Kiên cố kênh đập Lại Giang thuộc dự án Phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung-Khoản vay bổ sung với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Dự án Phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung-Khoản vay bổ sung.

Tên dự án thành phần: Kiên cố kênh đập Lại Giang.

2. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bình Định.

Đại diện Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định.

3. Nhà thầu khảo sát, lập Thiết kế BVTC-Dự toán: Viện Đào tạo và Khoa học ứng dụng miền Trung.

4. Chủ nhiệm công trình: Th. Sỹ Đỗ Cảnh Hào.

5. Nội dung và nguyên nhân điều chỉnh, bổ sung

- Điều chỉnh giảm chi phí xây dựng sau khi đấu thầu xây lắp;
- Điều chỉnh các chi phí khác theo dự toán chi tiết đã được phê duyệt;
- Điều chỉnh, bổ sung các công trình trên kênh cho phù hợp thực tế như sau:

* Lô 1: Nâng cấp kiên cố kênh và công trình trên kênh chính; kênh N4 và kênh N2-1

- Kênh N2-1:

+ Bổ sung 2 cống qua đường K6+371 và K7+102;

+ Bổ sung cống tiêu tại K7+396;

+ Chuyển vị trí cống K5+279 đến vị trí K4+971;

+ Kênh N2-1 giảm khối lượng xây móng đá chẻ, do tính thừa khối lượng.

kk

- Kênh chính: Bổ sung khối lượng đóng cọc tre gia cố mái phía sông từ cọc C37 ÷ C39 và tại cọc C107; bổ sung gia cố mái kênh với mố cầu qua kênh tại vị trí K16+640.

* Lô 2: Nâng cấp kiên cố kênh và công trình trên kênh N2 và kênh N2A

- Kênh N2: Bổ sung các hạng mục công trình trên kênh N2 như sau:

+ Bổ sung cầu qua kênh K5+396;

+ Điều chỉnh chiều rộng cầu thô sơ tại K5+644 từ B=2,0m thành B=4,0m;

+ Điều chỉnh chiều rộng 8 vị trí cầu thô sơ từ B=1,5m thành B=2,0m;

+ Bổ sung gia cố mái kênh với mố cầu qua kênh tại 3 vị trí: K0+429; K0+950 và K5+858;

+ Bổ sung cống tiêu D=80cm tại K6+750m;

+ Bổ sung bậc cấp lên xuống kênh: Đoạn kênh từ K0 đến K3+345: 16 vị trí; Đoạn kênh từ K4+964 đến K8+582: 7 vị trí;

+ Bổ sung 3 cống tưới D20 tại K2+725; K3+230 và K10+690;

+ Bổ sung 4 ống nhựa D200mm, L=(6*4=24)m tại K0+682; K1+165; K1+770 và K2+690.

6. Tổng dự toán xây dựng điều chỉnh, bổ sung: 63.252.439.000 đồng

(Sáu mươi ba tỷ, hai trăm năm mươi hai triệu, bốn trăm ba mươi chín nghìn đồng).

(Đơn vị tính: 1.000 đồng)

T T	Nội dung	TMDT được duyệt	Tổng dự toán xây dựng điều chỉnh, bổ sung	Vốn vay ADB	%	Vốn đối ứng	%
1	Chi phí xây dựng	51.698.459	57.257.453	57.257.453	100	-	0
2	Chi phí quản lý dự án	848.070	1.046.028	836.822	80	209.206	20
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	3.099.346	3.041.406	-	0	3.041.406	100
4	Chi phí khác	157.023	165.969	-	0	165.969	100
5	Bảo hiểm công trình	344.895	-	-	100	-	0
6	Phí bảo vệ môi trường	80.535	-	-	100	-	0
7	Đào tạo, tập huấn	271.390	271.390	244.251	90	27.139	10
8	An toàn và tham gia cộng đồng	252.000	252.000	229.320	91	22.680	9
9	Bồi thường, giải phóng mặt bằng	2.236.039	616.125	-	0	616.125	100
10	Rà phá bom mìn, vật nổ	790.000	202.401	-	0	202.401	100
11	Chi phí dự phòng	5.616.890	399.667	399.667	100	-	0
	Tổng cộng	65.394.647	63.252.439	58.967.513		4.284.926	

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Ue

7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) và vốn đối ứng.

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2014 - 2019.

9. Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 4515/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng, dự án thành phần Kiên cố kênh đập Lại Giang thuộc dự án Phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung-Khoản vay bổ sung;

Điều 2. Chủ đầu tư (Sở Nông nghiệp và PTNT) có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án, chi phí đầu tư xây dựng công trình và các quy định của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB).

Điều 3.

Quyết định này điều chỉnh, bổ sung một phần Quyết định số 4515/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Hoài Nhơn, Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định và Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BQL các dự án NN, Bộ NN&PTNT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVPNN;
- Lưu: VT, K10 (14b)



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Châu

Phụ lục 1

TỔNG DỰ TOÁN XÂY DỰNG ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
DỰ ÁN PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỔNG HỢP CÁC TỈNH MIỀN TRUNG-KHOẢN VAY BỔ SUNG
DỰ ÁN THÀNH PHẦN: KIẾN CỐ KÊNH ĐẬP LẠI GIANG

(Kèm theo Quyết định số ~~1473~~ /QĐ-UBND ngày ~~27~~ /4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Khoản mục chi phí	TMĐT được duyệt (số 63/QĐ-UBND ngày 12/01/2015)	Tổng dự toán được duyệt (số 4515/QĐ-UBND ngày 15/12/2015)	Giá trị dự toán cập nhật điều chỉnh, bổ sung được duyệt	Giá trị trúng thầu	Dự toán điều chỉnh, bổ sung lần này	Tổng dự toán xây dựng điều chỉnh, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (6)+(7)
1	Chi phí xây dựng sau thuế	51.698.459.000	55.490.764.000	57.493.825.000	56.915.464.000	341.989.000	57.257.453.000
2	Chi phí quản lý dự án	848.070.000	1.046.028.000	1.046.028.000	1.046.028.000	-	1.046.028.000
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	3.099.346.000	3.221.839.000	3.068.676.000	3.041.406.000	-	3.041.406.000
4	Chi phí khác	157.023.000	165.968.000	165.969.000	165.969.000	-	165.969.000
5	Chi phí bảo hiểm công trình	344.895.000	370.211.000	-	-	-	-
6	Phí bảo vệ môi trường	80.535.000	-	-	-	-	-
7	Đào tạo, tập huấn	271.390.000	271.390.000	271.390.000	271.390.000	-	271.390.000
8	An toàn và tham gia của cộng đồng	252.000.000	252.000.000	252.000.000	252.000.000	-	252.000.000
9	Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	2.236.039.000	605.742.000	616.125.000	616.125.000	-	616.125.000
10	Chi phí rà phá bom mìn, vật nổ	790.000.000	208.631.000	208.631.000	202.401.000	-	202.401.000
11	Chi phí dự phòng	5.616.890.000	1.721.438.000	399.667.000	399.667.000	-	399.667.000
	Cộng	65.394.647.000	63.354.011.000	63.522.311.000	62.910.450.000	341.989.000	63.252.439.000

VL

Phụ lục 2

TỔNG DỰ TOÁN XÂY DỰNG VÀ NGUỒN VỐN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG

DỰ ÁN PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỔNG HỢP CÁC TỈNH MIỀN TRUNG-KHOẢN VAY BỔ SUNG

DỰ ÁN THÀNH PHẦN: KIẾN CỐ KÊNH ĐẬP LẠI GIANG

(Kèm theo Quyết định số **1473** /QĐ-UBND ngày **27** /4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Khoản mục chi phí	Đơn vị tính VNĐ				
		Tổng dự toán xây dựng điều chỉnh, bổ sung	Vốn vay ADB	%	Vốn đối ứng	%
1	Chi phí xây dựng sau thuế	57.257.453.000	57.257.453.000	100%	-	0%
2	Chi phí quản lý dự án	1.046.028.000	836.822.000	80%	209.206.000	20%
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	3.041.406.000	-	0	3.041.406.000	100%
4	Chi phí khác	165.969.000	-	0	165.969.000	100%
5	Chi phí bảo hiểm công trình	-	-	100%	-	0%
6	Phí bảo vệ môi trường	-	-	100%	-	0%
7	Đào tạo, tập huấn	271.390.000	244.251.000	90%	27.139.000	10%
8	An toàn và tham gia của cộng đồng	252.000.000	229.320.000	91%	22.680.000	9%
9	Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	616.125.000	-	0%	616.125.000	100%
10	Chi phí rà phá bom mìn, vật nổ	202.401.000	-	0%	202.401.000	100%
11	Chi phí dự phòng	399.667.000	399.667.000	100%	-	0%
	Cộng	63.252.439.000	58.967.513.000		4.284.926.000	

Handwritten signature



Phụ lục 3

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỔ SUNG

DỰ ÁN THÀNH PHẦN: KIÊN CỐ KÊNH ĐẬP LẠI GIANG

(Kèm theo Quyết định số **1473** /QĐ-UBND ngày **27** /4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	Giá trị bổ sung tăng (+)	Giá trị bổ sung giảm (-)	Tổng cộng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)
1	Lô 1: Nâng cấp kiên cố kênh và công trình trên kênh chính; kênh N4 và kênh N2-1	78.946.000	-41.178.000	37.768.000	Dự toán
2	Lô 2: Nâng cấp kiên cố kênh và công trình trên kênh N2 và kênh N2A	402.375.000	-98.154.000	304.221.000	Dự toán
	Cộng			341.989.000	

Handwritten signature

